

BÁO CÁO THỰC HIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓNG TẤM VÀ XÂY DỰNG BÊ TÔNG
Năm báo cáo: 2011

I. Lịch sử hoạt động của công ty

1.1. Những sự kiện quan trọng:

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Đóng tấm và Xây dựng Bê tông, tiền thân là Công ty Xây dựng nhà Bê tông, được thành lập ngày 30/10/1976 theo Quyết định số 1348/TCCB-LĐ của Tổng cục Bê tông. Sau 20 năm hoạt động, ngày 09/09/1996, Tổng Cục Bê tông ra Quyết định số 435/TCCB-LĐ thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng Bê tông, mặt tiền và thành viên của Tổng Công ty Bê tông chính Việt Nam thông Việt Nam trên cơ sở Công ty Xây dựng nhà Bê tông cũ.

- Cùng với tiến trình chuyển đổi các doanh nghiệp trong ngành Bê tông chính Việt Nam, ngày 19/01/1999, Công ty Xây dựng Bê tông nhận được Quyết định của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bê tông chính Việt Nam về việc chuyển đổi Công ty Xây dựng bê tông. Ngày 15/12/2004, Công ty Xây dựng bê tông chính thức nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty cổ phần Đóng tấm và Xây dựng Bê tông.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2006 cơ phiêu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 77/QĐ-TTGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Các số vốn khác: năm 2007, Công ty cổ phần Đóng tấm và Xây dựng Bê tông đã tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cơ phiêu tại trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, bán cho cổ đông hiện hữu và các đối tác chiến lược với số tiền thu được là 90.965.153.590 đồng.

- Ngày 08/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã cấp Quyết định Niêm yết số 123/QĐ- SGDHCM cho phép Công ty cổ phần Đóng tấm và Xây dựng Bê tông niêm yết cơ phiêu trên SGDCK Tp HCM.

1.2. Quá trình phát triển:

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu theo các ngành nghề:

+ Xây dựng: trong đó chủ yếu thực hiện các dự án xây dựng các công trình kiến trúc, công trình thông tin trong ngành bê tông chính Việt Nam, bao gồm các công trình như móng cáp thông tin, tầng đài, cột anten, các nhà bê tông, trụ sở cơ quan, ngoài ra đã

mở rộng ra xây dựng các công trình kiến trúc dân dụng; xây dựng các công trình giao thông, thu lợi, điện lực...

- + Sản phẩm công nghiệp: là những sản phẩm phục vụ trong ngành Viễn thông như Cáp đồng, cáp quang, ống nhòm, thiết bị đầu cuối...

- + Các hoạt động dịch vụ khác như: đo kiểm mạng lưới, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật cho mạng viễn thông, cũng như các dịch vụ bảo hành thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin...

- + Các hoạt động kinh doanh thương mại khác.

- Tình hình hoạt động:

Hiện tại Công ty có 9 đơn vị trực thuộc và 01 chi nhánh. Các đơn vị trực thuộc là các Xí nghiệp số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6 và 7 là các đơn vị thực hiện thi công xây lắp các công trình kiến trúc, công trình thông tin; xí nghiệp số 8 chuyên về dịch vụ kỹ thuật viễn thông; 01 đơn vị chuyên về thiết kế tư vấn; 01 chi nhánh tại miền Nam hoạt động theo ngành nghề của Công ty trên địa bàn Nam bộ; Chi nhánh tại miền Trung chấp hành hoạt động từ ngày 31/03/2012.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

2.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu: 263.531 triệu đồng, bằng 110,9% thực hiện năm 2010, và chiếm 61,84% kế hoạch (trong đó, doanh thu xây lắp bằng 125% năm 2010 và chiếm 76% kế hoạch, doanh thu Bán động sản chiếm 5,5% kế hoạch).

- Lợi nhuận sau thuế: 2,944 tỷ đồng, bằng 249% thực hiện năm 2010 và chiếm 15% kế hoạch (trong đó, LN từ mảng BĐS chiếm 5,5% kế hoạch).

- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính là (-1,585 tỷ đồng), lợi nhuận bất thường của hoạt động tài chính là 4,936 tỷ đồng.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 0% (do tích lũy lợi nhuận vãn là), so với kế hoạch đạt ra là 10%.

2.2. Nguyên nhân chính dẫn đến hoạt động SXKD chưa đạt kế hoạch đề ra:

- Doanh thu xây lắp (hoạt động chủ đạo năm 2011) không đạt kế hoạch đề ra, trong bối cảnh nhu cầu công trình thi công và giảm tiến độ xây dựng. Biên lợi nhuận xây lắp còn thấp so với các DN cùng ngành. Công tác khoán kế hoạch kinh doanh cho các XN và thu chi phí quản lý không còn phù hợp và hiệu quả.

- Hoạt động của các Xí nghiệp xây lắp còn có nhiều tồn tại về (i) nhân lực (ii) trình độ quản lý (iii) tính chủ động trong tìm kiếm các công trình (iv) quản lý giá vốn công trình và chi phí quản lý.

- Hoạt động của mảng Công nghiệp đã đóng từ năm 2009, trong năm 2011, PTIC vẫn chưa thực hiện thành công việc Tái cấu trúc tài sản, vì vậy khu vực của Nhà máy tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh chung của PTIC.

- Hoạt động kinh doanh của công ty con PTZ bị thua lỗ: đơn vị kinh doanh chung dồn kết quả kinh doanh hợp nhất vào Cty mẹ PTIC.
- PTIC gặp khó khăn trong việc huy động vốn để triển khai thi công san lấp, thi công hệ thống kết cấu Dàn Khu trục hợp độ theo thông và công nghệ thông tin tại TP Vinh – Nghệ An, trong bối cảnh nguồn vốn tín dụng cho Thị trường BĐS hạn chế. Đáng chú ý, trong bối cảnh thị trường Bất động sản khó khăn, đóng băng, giá suy giảm, niềm tin vào sức khỏe thị trường BĐS bị suy giảm nghiêm trọng, vì vậy, việc thu hút vốn của nhà đầu tư gặp rất nhiều khó khăn. Tổng hòa những yếu tố khó khăn thực sự khách quan của Thị trường BĐS (cả về nhu cầu đầu tư vào BĐS và vốn tín dụng cho hoạt động kinh doanh BĐS), đơn vị kế hoạch kinh doanh mảng BĐS của PTIC năm 2011 đặt thấp so với kế hoạch năm 2011 đã đặt ra (lợi nhuận gộp chỉ đặt 1,6 tỷ đồng so với kế hoạch là 40,3 tỷ đồng).

Kết quả thực hiện thấp của mảng BĐS, hoạt động kinh doanh thua lỗ của công ty con, điển hình là PTZ và gánh nặng tiếp tục phải bù đắp chi phí cho hoạt động công nghiệp, trong bối cảnh chủ yếu tái cấu trúc thành công và số đông hiệu quả tài sản tại Nhà máy VLVT1 là nguyên nhân chính yếu đơn vị kế hoạch lợi nhuận sau thuế của PTIC năm 2011 chỉ đặt 15% so với kế hoạch.

2.3. Định hướng và giải pháp:

a. Quản trị và tái cấu trúc máy

- Tái cấu trúc từng bước và toàn diện công ty trên cơ sở phương án tái cấu trúc sẽ bao hàm các nội dung tổng quát, chi tiết về (i) đánh giá thực trạng (ii) hướng giải quyết (iii) định hướng kinh doanh sau tái cấu trúc (iv) cơ chế quản lý (v) chế độ khoán (vi) xử lý tài chính (vii) phương án sắp xếp nhân sự. Trong đó, sắp xếp và giải thể các xí nghiệp hoạt động không hiệu quả và trì trệ.

Tái cấu trúc DN - để xác định rõ các chiến lược phát triển cốt lõi, rõ ràng trong giai đoạn tiếp theo

- Xem xét việc cải tiến hóa Chi nhánh Miền Nam, sắp xếp lại mô hình hoạt động của Xí nghiệp 1 và các Xí nghiệp khác.
- Hoàn thiện sớm nhất các quy chế quản trị, quy chế tài chính, quy chế quản lý công nhân.
- Xây dựng chế độ trách nhiệm gắn với hiệu quả hoạt động.

b. Công tác nhân sự

- Xem xét kiến toàn HĐQT một cách toàn diện trong thời gian tiếp theo.
- Thay đổi nhân sự TGD điều hành Doanh nghiệp cho phù hợp hơn với hoạt động của PTIC.
- Chế độ tuyển dụng tuyển dụng và thăng tiến v.v Chế độ tuyển dụng HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc.

- Kiểm nghiệm và trí Trú ở ng Ban Kiểm soát mới chuyên sâu về Tài chính, để có lập trong quá trình giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH.
- Rà soát đánh giá lại tất cả nhân sự ở các vị trí do HĐQT bổ nhiệm để xem xét sắp xếp phù hợp, để có thể chi đạo TGD tiến hành đánh giá, rà soát các nhân sự khác - để kiểm toàn lại chất lượng của đội ngũ điều hành và cán bộ của PTIC.
- Để có biết, định kỳ sẽ đánh giá hoạt động, hiệu quả công việc của bộ máy điều hành, lãnh đạo DN để bổ nhiệm, miễn nhiệm phù hợp và công khai quy trình trong việc bổ trí nhân sự để nâng lên chuyên môn và trình cách đạo đạo.

c. Hoạt động kinh doanh

- Nâng cao hơn nữa năng lực thi công các công trình dân dụng và phát triển năng lực thi công các công trình chuyên biệt của Viên thông, thông tin.
- Xây dựng đội ngũ, máy móc thi công và mở rộng, phát triển thêm sang lĩnh vực thi công công trình giao thông.
- Nâng lên trình độ chuyên môn kỹ thuật đội ngũ nhân viên tái cấu trúc tài sản tại Nhà máy VLV1 và các tài sản tại khu Ngõ Liếp, để khai thông dòng vốn sản xuất kinh doanh và giảm thiểu gánh nặng chi phí khấu hao hàng năm của Nhà máy. Trên cơ sở đó, xây dựng và quản lý dòng vốn thu và chi việc tái cấu trúc tài sản một cách hiệu quả và chặt chẽ.
- Xây dựng bộ máy kế hoạch tài chính tại PTIC để minh bạch và thực sự chuyên nghiệp để nâng cao hiệu quả công tác (i) tìm kiếm mở rộng thị trường (ii) quản lý giá thành từng công trình, từng hợp đồng chặt chẽ, hiệu quả (iii) giám sát việc giao kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện ở các XN, Chi nhánh...vv
- Triển khai dự án Tái hợp đô thị viên thông và công nghệ thông tin tại TP Vinh – Nghệ An theo hướng tiến trình, thực hiện đầu tư và rút vốn nhanh khi thị trường có tín hiệu tốt. Theo đánh giá của HĐQT thì Dự án có tính khả thi cao do giá thành thấp và có vị trí đặc biệt.

d. Công tác tài chính, đầu tư

- Cho đạo BĐH hoàn thiện nhanh nhất các quy chế quản lý tài chính, để có thể rà soát và kiểm toàn công tác quản lý và quản trị tài chính, kế toán tại PTIC một cách bài bản.
- Xây dựng các giải pháp để tìm kiếm nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (như: xem xét tăng vốn, xem xét mở rộng hợp tác với các ngân hàng, đàm phán với ngân hàng tín dụng...vv).
- Cho đạo BĐH quyết liệt rà soát toàn bộ công nợ phải thu, nợ phải trả của các XN, Chi nhánh để quản lý tập trung dòng tiền hiệu quả và sát sao hơn nữa.
- Tìm kiếm các giải pháp để khi điều kiện thị trường thuận lợi, tái cấu trúc các khoản đầu tư kém hiệu quả để thu vốn và phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

3.1. Báo cáo tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trư ớc
1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	64	66,14
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	36	33,86
1.2 Cơ cấu nguồn vốn			
- Nguồn tài trợ/Tổng nguồn vốn	%	44	44,45
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	56	55,55
2. Khả năng thanh toán			
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,5	2,25
2.2 Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,5	1,50
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,06	0,18
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	1,4	2,07
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1,2	0,49
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	0,8	1,20
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0,7	0,28
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	1,25	0,51

- Tổng số cổ phiếu tính đến 31/12/2011 : 10.000.000 cổ phiếu phổ thông.
- Cổ phiếu ưu đãi : Không có.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 500.000 cổ phiếu.
- Cổ tức năm 2010 : không có.

3.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Kết quả năm 2011, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều không đạt kế hoạch năm. Lợi nhuận Công ty đạt 3,351 tỷ đồng, bằng 11% kế hoạch. Trong đó: Lợi nhuận hoạt động SXKD chính – 1,585 tỷ đồng; Lợi nhuận hoạt động khác 4,936 tỷ đồng. Chi tiết:

Chỉ tiêu	KH 2011	TH 2011	Số với KH 2011
1. Doanh thu	426.099	263.531	61,8%
- Xây lắp	251.500	191.500	76,1%
- Công nghiệp, DVKT	5.000	4.470	89,4%
- Thương mại	49.000	44.530	90,9%
- Bất động sản	120.599	6.669	5,5%
2. Chi phí	396.493	260.180	65,6%
- Xây lắp	254.659	192.035	75,7%
- Công nghiệp, DVKT	4.622	9.325	201,6%
- Thương mại	45.467	43.174	95,0%
- Bất động sản	91.746	6.293	6,9%

3. Lợi nhuận HĐSXKD chính	29.606	- 1.585	-5,4%
- Xây lắp	-3.159	-535	17%
- Công nghiệp, DVKTVT	378	-4.855	-1298,1%
- Thương mại	3.533	1.356	38,4%
- Bất động sản	28.853	376	1,3%
4. Lợi nhuận HĐ khác		4.936	
5. Lợi nhuận Công ty	29.602	3.351	11,3%
6. Lợi nhuận Công ty sau thuế	19.506	2.944	15,1%
7. Chi trả cổ tức	10%	0%	

3.3. Kế hoạch triển khai trong năm 2012:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch 2012	Tỷ lệ % KH2012/TH 2011
1. Doanh thu	263.531	342.100	129,8%
1.1. Doanh thu HĐSXKD chính	247.169	339.100	136,2%
Trong đó:			
- Xây lắp	191.500	300.000	156,7%
- Thương mại	44.530	15.800	35,5%
- Bất động sản	6.669	23.300	349,4%
1.2. Thu nhập khác	12.702	-	0%
		-	0%
2. Chi phí	260.180	325.450	125%
2.1. Chi phí HĐSXKD thông thường	250.827	324.950	123%
Trong đó:			
- Xây lắp	192.035	290.317	151%
- Thương mại	43.174	14.941	35%
- Bất động sản	6.293	18.793	299%
2.2. Chi phí tài chính	1.587	500	32%
2.2. Chi phí khác	7.766	-	0%
		-	0%
3. Lợi nhuận			
3.1. Lợi nhuận HĐSXKD chính	- 1.585	16.650	
3.1.1 Lợi nhuận từ hdsxkd thông thường	- 3.658	14.150	
- Xây lắp	(535)	9.683	
- Thương mại	1.356	859	63%
- Bất động sản	376	4.507	1.199%
3.1.2 Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	2.037	2.500	121%
3.2. Lợi nhuận HĐ khác	4.936	-	-
3.3. Lợi nhuận Cty trả cổ tức	3.351	16.650	497%
3.4. Lợi nhuận Cty sau thuế	2.944	12.488	424%
4. Chi trả cổ tức	0%	5%	

IV. Báo cáo tài chính (đã được công bố)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo

lưu chuyển tiền tệ tăng hợp và Bên thuyết minh báo cáo tài chính tăng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đính kèm ngày 30 tháng 3 năm 2011, trang 07 đến trang 42 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính tăng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính tăng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục nghiệp vụ cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính tăng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tăng hợp báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tăng hợp đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phải nhận ý kiến trên chúng tôi muốn lưu ý đến nội dung của Báo cáo tài chính về việc Nhà máy Vết liu vận thông 1 (được vận chuyển thuộc Công ty) đã ngừng hoạt động từ ngày 09 tháng 11 năm 2009. Tuy nhiên, số liệu báo cáo tài chính của nhà máy đang được phản ánh trong Báo cáo tài chính tăng hợp toàn Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 theo nguyên tắc hoạt động liên tục, trong đó toàn bộ tài sản cố định hiện hữu hình là dây chuyền sản xuất tại nhà máy có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 61.680.644.798 VND và 25.395.948.538 VND, chi phí đầu tư xây dựng công bản mới nhà máy có giá trị là 9.751.116.693 VND không còn phát huy hiệu quả.

VI. Các công ty có liên quan

6.1 Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ:

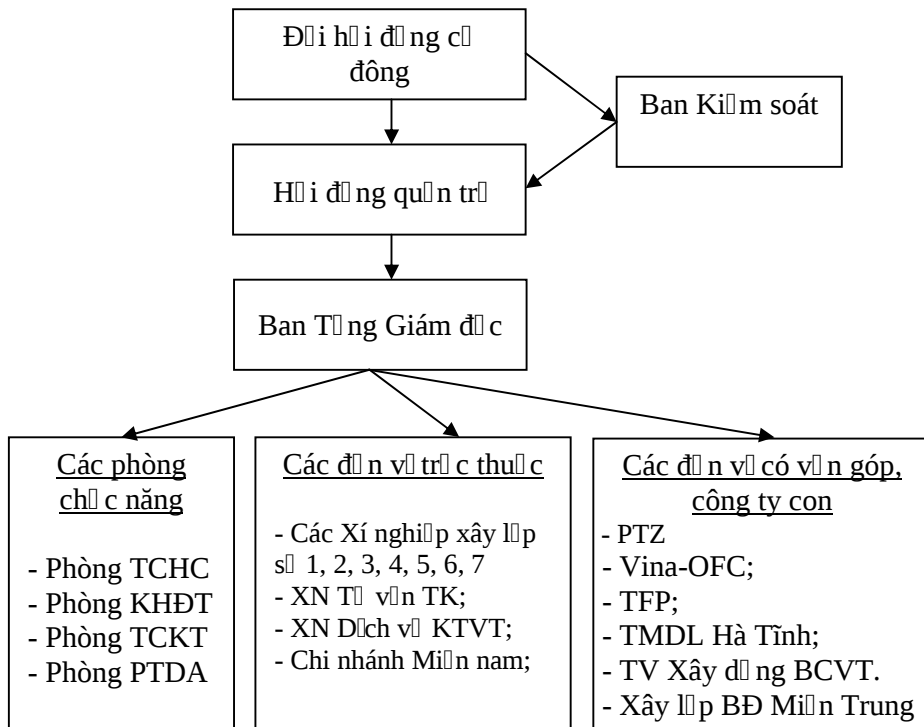
TT	Tên Công ty	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP PTIC-ZTE công nghệ Viễn thông (PTZ)	21.702.512.373	72,97

6.2 Ngoài ra Công ty đầu tư, góp vốn vào các công ty khác như:

TT	Tên Công ty	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Cấp quang và Thiết bị Điện	4.930.000.000	6,2%
2	Công ty CP Cấp quang Việt Nam Vina-OFC	22.275.000.000	25%
3	Công ty CP Thương mại và Du lịch Hà Tĩnh	840.000.000	5%
4	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện chính Việt thông	250.000.000	12,5%
5	Công ty CP Xây lắp Điện Miền Trung	4.667.500.000	46,67%

VII. Tổ chức và nhân sự

7.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty



7.2 Lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành

Ban điều hành công ty trong năm 2011 gồm:

Ông Nguyễn Duy Bắc Việt	- Tổng Giám đốc.
Ông Nguyễn Lê Văn	- Phó Tổng Giám đốc.
Ông Nguyễn Hoàng Phong	- Phó Tổng Giám đốc.
Ông Nguyễn Công Khôi	- Phó Tổng Giám đốc.
Ông Đỗ Xuân Khánh	- Phó Tổng Giám đốc.
Ông Lê Bá Phúc	- Phó Tổng Giám đốc (Thị nhiệm tháng 10/2011)

Lý lịch trích ngang:

*** Ông Nguyễn Duy Bình**

- Giới tính : Nam.
- Ngày tháng năm sinh : 10/11/1976.
- Nơi sinh : Lũu xã, Mĩ Văn, Hưng Yên.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Lũu xã, Mĩ Văn, Hưng Yên.
- Địa chỉ thường trú : 379/8 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.
- Số ĐT cơ quan : 04.38611260
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính Kế toán Thạc sĩ.
- Quá trình công tác

1998 ÷ 2002 Kế toán viên, kế toán trưởng, kế toán trưởng Chi nhánh Công ty xây dựng Bình Định tại TP Hồ Chí Minh.

Năm 2003 Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Xây dựng Bình Định tại TP Hồ Chí Minh.

Năm 2004 Giám đốc Chi nhánh Công ty Xây dựng Bình Định tại TP Hồ Chí Minh.

1/2005 ÷ 9/2008 Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh.

10/2008 ÷ 6/2010 Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty.

*** Ông Nguyễn Lê Văn**

- Giới tính : Nam.
- Ngày tháng năm sinh : 14/10/1955.
- Quê quán : Bình Lộc – Nam Định.
- Thường trú : Số 2 ngách 12/47 Đào Tấn – Ba Đình – Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng.
- Quá trình công tác:

Từ 9/1973 đến 8/1976 : Bộ đội.

Từ 9/1976 đến 10/1981 : Sinh viên trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

Từ 11/1981 đến 7/1982 : Chờ phân công công tác.

Từ 8/1982 đến 9/1984 : Về Công ty Xây dựng Nhà Bưu điện .

Từ 10/1984 đến 1986 : Đội phó đội xây dựng 2.

Từ 1987 đến 1993 : Đội trưởng đội xây dựng 2.

- Từ 1994 đến 2009 : Trưởng phòng kỹ thuật, phòng KHĐT.
- Từ 2009 đến nay : Phó Tổng giám đốc kiêm bí thư Đảng ủy Công ty.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty.

*** Ông Nguyễn Hoàng Phong**

- Giới tính : Nam.
 - Ngày tháng năm sinh : 10/10/1972.
 - Quê quán : Thanh Trì - Hà Nội.
 - Thời gian trú : Số 6 – Đ1, 197 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hà Nội.
 - Quốc tịch : Việt Nam.
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế.
 - Quá trình công tác:
- Từ 9/1994 đến 1/2001 : Cán bộ, Phó Phòng Cơ chế Viện Kinh tế Bưu Điện.
- Từ 1/2001 đến 4/2006 : Chuyên viên Văn phòng, Trợ lý PTGD Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
- Từ 5/2006 đến 31/12/2008 : Cán bộ Ban đề án đổi mới kinh doanh Bưu chính.
- Từ 01/2009 – 09/2009 : Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn BCVTVN.
- Từ 09/2009 đến nay : Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty.

*** Ông Nguyễn Công Khôi**

- Giới tính : Nam.
 - Ngày tháng năm sinh : 22/02/1973.
 - Quê quán : Xuân Châu - Xuân Trường - Nam Định.
 - Thời gian trú : Số 27, tổ 27 phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.
 - Quốc tịch : Việt Nam.
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kỹ thuật.
 - Quá trình công tác:
- Từ 8/1995 đến 2/2010 : Công tác tại Viện khoa học Kỹ thuật Bưu điện - Học Viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.
- Từ 3/2010 đến nay : Công tác tại Công ty CP Đầu tư và XDBĐ.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty.

*** Ông Đỗ Xuân Khánh**

- Giới tính : Nam.
- Ngày tháng năm sinh : 10/10/1972.
- Quê quán : Diên Châu, Nghệ An.
- Thời gian trú : Số 21 ngõ 276 Phố Đội T - Hà Nội.

- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng.
- Quá trình công tác:
 - Từ 1/2001 đến 2/2008 : Cán bộ kỹ thuật tại Xí nghiệp 1 - Công ty CP Dầu thô và Xây dựng Bưu điện.
 - Từ 3/2008 đến 9/2010 : Giám đốc Xí nghiệp 1 - Công ty CP Dầu thô và Xây dựng Bưu điện.
 - Từ 10/2010 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dầu thô và Xây dựng Bưu điện kiêm Giám đốc XN1.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN1.

7.3 Quy định nội bộ của Ban Tổng Giám đốc:

Tiền lệ công, thủ tục của Ban Tổng giám đốc và các quy định khác của Ban Tổng giám đốc: Hội đồng theo quy chế tiền lệ công của Công ty cổ phần Dầu thô và Xây dựng Bưu Điện.

7.4 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đãi ngộ đối với người lao động:

- Tổng số CBCNV Công ty tính đến ngày 31/12/2011 là: 233 người.
- Chính sách đãi ngộ đối với người lao động: Theo quy định của pháp luật.

7.5 Thay đổi thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:

Tháng 4/2011 - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã bầu bổ sung ông Đậu Xuân Khánh và ông Võ Anh Linh làm thành viên HĐQT.

Tháng 10/2011 – Ông Lê Bá Phúc thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty;

VIII. Thông tin cổ đông và quản trị Công ty

8.1 Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2011

- Hội đồng quản trị khóa II năm 2010-2014:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| - Ông Nguyễn Duy Bắc Việt | - CT HĐQT - TGĐ |
| - Ông Nguyễn Lê Văn | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Xuân | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Hồng Phong | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Đậu Minh Lâm | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Đậu Xuân Khánh | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Võ Anh Linh | - Thành viên HĐQT |

- Ban kiểm soát: 03 người

- | | |
|----------------------|--------------|
| - Bà Hoàng Thị Quyên | - Trưởng Ban |
| - Ông Phạm Hữu Phước | - Thành viên |
| - Bà Phan Thị Anh | - Thành viên |

8.2 Hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát:

Về mặt cách làm việc là đi đúng cho chủ sở hữu, tôn trọng lợi ích cao trong hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của cổ đông. Mọi hoạt động của HĐQT, BKS đều tuân theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

a) Thù lao của Hội đồng quản trị, BKS năm 2011: 660 triệu đồng (10 người).

b) Thông tin về các giao dịch có liên quan:

TT	Thời điểm giao dịch	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với công đồng nội bộ/cổ đông liên	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Quý 3/2011	Bà Đàm Song Mai	Vị Chủ tịch HĐQT	1.300	0,01%	117.730	1,24%	Mua cổ phiếu
2		Ông Võ Anh Linh	Thành viên HĐQT	130.830	1,38%	260.830	2,75%	Mua cổ phiếu
3	Quý 4/2011	Bà Võ Thị Hà Quyên	Em thành viên HĐQT	80.620	0,85%	0	0%	Bán cổ phiếu
4		Bà Phạm Thị Thu Hà	Vị thành viên HĐQT	426.550	4,49%	0	0%	Bán cổ phiếu
5		Ông Võ Anh Linh	Thành viên HĐQT	260.830	2,75%	0	0%	Bán cổ phiếu

c) Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính theo điểm chốt danh sách ngày 28/3/2011):

- **Cổ đông góp vốn trong năm:**

Tổng số cổ phần năm ghi: 9.454.820 cổ phần chiếm 94,55% vốn điều lệ, trong đó:

+ Cá nhân: 1.117 cổ đông năm ghi 6.252.588 cổ phần, chiếm 62,53% vốn điều lệ.

+ Tổ chức: 11 cổ đông năm ghi 3.202.232 cổ phần, chiếm 32,02% vốn điều lệ

+ Cổ đông liên:

TT	Cổ đông	Số cổ phần năm ghi	Tỷ lệ năm ghi
1	Tập đoàn BCVT Việt Nam	3.000.000	30%
	Tổng cộng	3.000.000	31,58%

- **Cổ đông góp vốn nòng cốt ngoài:**

Tổng số cổ phần nắm giữ : 45.180 cổ phần chiếm 0,45% vốn điều lệ, trong đó:

+ Cá nhân: 43 cổ đông nắm giữ 43.960 cổ phần, chiếm 0,44% vốn điều lệ.

+ Tổ chức: 2 cổ đông nắm giữ 1.220 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

+ Cổ đông lẻ: không có.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2012

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Nguyễn Lê Văn